

Bản án số: 367/2020/DS-ST  
Ngày: 30-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm

2. Bà Phạm Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 282/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Ngô Thanh N1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 615A Đường A, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Hồng C, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 59/6C đường E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 7 năm 2020)

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Vũ Như Bích N2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 13 đường I, Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Lâm Thị Hồng C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn có cho bị đơn là bà Nguyễn Vũ Như Bích N2 vay 550.000.000 đồng, thời hạn vay là 09 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo qui định của pháp luật, theo Hợp đồng vay tài sản được lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H vào ngày 06 tháng 12 năm 2019; nhưng từ ngày vay tiền đến nay Bị đơn

không trả tiền lãi cũng như tiền vốn. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi nên Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay một lần 550.000.000 đồng tiền vốn gốc và tiền lãi suất 1%/tháng nhân với tổng số tiền vốn và trả cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án,...

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Nguyễn Vũ Như Bích N2 cư trú tại Số 13 Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Kết quả xác minh ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Công an Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên, hiện không thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ. Xét, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Cư trú nên địa chỉ Số 13 đường I, Phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là nơi cư trú cuối cùng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[4] Về nội dung vụ án: Hợp đồng vay tiền lập ngày 06 tháng 12 năm 2019, Bị đơn có vay của Nguyên đơn 550.000.000 đồng, trả lãi theo qui định của pháp luật, trả tiền lãi vào ngày 06 hàng tháng, thời hạn vay là 09 tháng; Bị đơn đã nhận đủ 550.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bị đơn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và tại Điều 2 của Hợp đồng này các bên đã thỏa thuận như sau “Bên B có nghĩa vụ trả tiền vay và tiền lãi cho bên A theo đúng thời hạn đã nêu ở trên.

Nếu đến hạn mà bên B không trả đủ tiền vay và tiền lãi cho bên A mà hai bên không có thỏa thuận gì khác, thì bên A có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành thủ tục thu hồi số tiền trên cho bên A”. Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là 1%/ tháng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả ngay toàn bộ tiền vốn và lãi, trả cho đến khi thi hành án xong là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 275, khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả 550.000.000 đồng nợ gốc phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về tiền lãi, theo Văn bản ngày 06 tháng 12 năm 2019, hai bên thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng theo qui định của pháp luật, trong quá trình giải quyết, nguyên đơn yêu cầu tiền lãi là 1%/tháng trả cho đến khi dứt nợ. Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng tương đương 12%/năm phù hợp quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn từ ngày 06 tháng 12 năm 2019 tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 là 550.000.000 đồng x 1%/tháng x 9 tháng 24 ngày = 53.900.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.156.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 275, khoản 1 Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Thanh N1;

Buộc bà Nguyễn Vũ Như Bích N2 có nghĩa vụ trả cho Ngô Thanh N1 550.000.000 đồng nợ gốc theo Văn bản ngày 06 tháng 12 năm 2019 và 53.900.000 đồng nợ lãi từ ngày 06 tháng 12 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020.

2. Về án phí: Ông Ngô Thanh N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Ngô Thanh N1 13.990.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/001615 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Vũ Như Bích N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.156.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký, đóng dấu)*

**Trần Văn Long**

